

Số: 1802/QĐ-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công nhận tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I khóa 2015-2017
của Trường Đại học Y Dược Huế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau đại học;

Căn cứ công văn số 1623/BYT-K2ĐT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế về việc xử lý những vướng mắc trong quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I khóa 2015-2017 cho 216 (hai trăm mười sáu) học viên, thuộc 25 chuyên ngành, có danh sách kèm theo, kể từ ngày ký quyết định.

Điều 2. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch-Tài chính, Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế để báo cáo;
- Lưu: VT, ĐT SDH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Ngọc Thành

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CHUYÊN KHOA CẤP I
KHÓA HỌC 2015-2017 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

Hệ đào tạo: Tập trung

(Kèm theo Quyết định số: 1802 /QĐ-ĐHYD ngày 14 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược)

STT	TTCN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		1. Nội khoa (25)				
1	1	Trần Văn	Dân	03.09.1976	Thừa Thiên Huế	
2	2	Thông Thị	Điệp	02.10.1979	Quảng Nam	
3	3	Hồ Bá	Dũng	28.02.1976	Hưng Yên	
4	4	Nguyễn Thị Tùng	Hải	20.06.1983	Nghệ An	
5	5	Nguyễn Văn	Hải	12.02.1983	Kon Tum	
6	6	Y	Hào	01.01.1981	Kon Tum	
7	7	Cao Thị Mỹ	Hòa	18.02.1973	Bình Định	
8	8	Trần Thị Bích	Hương	08.03.1983	Quảng Bình	
9	9	Trương Diên	Long	29.04.1973	Đà Nẵng	
10	10	Y Kiên	MLô	26.12.1978	Đắk Lắk	
11	11	Trần Thanh	Phong	16.07.1980	Khánh Hòa	
12	12	Nguyễn Như	Quỳnh	16.08.1984	Hà Tĩnh	
13	13	Y Thị	Tiến	23.11.1979	Quảng Nam	
14	14	Nguyễn Thanh	Toàn	20.07.1977	Bình Định	
15	15	Nguyễn Văn	Vị	10.06.1979	Quảng Bình	
16	16	Nguyễn Thị	Xí	10.10.1972	Quảng Nam	
17	17	Lê Văn	Hào	20.10.1979	Quảng Ngãi	
18	18	Vũ Đình	Chung	05.11.1986	Hải Dương	
19	19	Nguyễn Trung	Dũng	02.01.1968	Hà Nội	
20	20	Hoàng Văn	Đức	09.11.1980	Hà Nội	
21	21	Thái Nhật	Đức	04.03.1990	Quảng Bình	
22	22	Phạm Thanh	Hải	12.07.1978	Quảng Bình	
23	23	Huỳnh Công	Hùng	03.10.1972	Quảng Bình	
24	24	Nguyễn Văn	Thông	05.10.1982	Quảng Bình	
25	25	Nguyễn Thị Hoài	Thu	20.02.1977	Quảng Trị	
		2. Thận kinh (3)				
26	1	Nguyễn Văn	Bé	10.02.1973	Quảng Ngãi	
27	2	Đinh Thị Thu	Cúc	15.02.1973	Quảng Ngãi	
28	3	Nguyễn Duy	Yên	25.04.1976	Nghệ An	
		3. Ngoại khoa (27)				
29	1	Lê Thanh	Hà	29.07.1982	Quảng Bình	
30	2	Hồ Chí	Lợi	07.06.1988	Quảng Ngãi	
31	3	Trần Thị	Thu	02.09.1978	Hà Tĩnh	
32	4	Lang Văn	Tiến	19.05.1985	Nghệ An	
33	5	Nguyễn Tấn	Hùng	10.10.1984	Bình Định	
34	6	Phạm Ngọc	Cừ	16.01.1979	Nghệ An	

STT	TTCN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
35	7	Phùng Cao	Cường	10.04.1986	Nghệ An	
36	8	Trần Thanh	Dũng	25.12.1976	Khánh Hòa	
37	9	Đinh Văn	Kim	20.02.1986	Quảng Ngãi	
38	10	El	Dir	18.05.1975	Kon Tum	
39	11	Lê Tiến	Dũng	14.05.1989	Thanh Hóa	
40	12	Siu	Ganh	20.07.1985	Gia Lai	
41	13	Đinh Nhật	Giao	10.01.1977	Quảng Ngãi	
42	14	Trần Sơn	Hà	10.09.1980	Hà Nội	
43	15	Phạm Hiệp	Hòa	19.12.1984	Gia Lai	
44	16	Nguyễn Trọng	Khải	16.04.1986	Đắk Lắk	
45	17	K Pă	Minh	30.10.1981	Gia Lai	
46	18	Triệu Văn	Phú	09.07.1982	Cao Bằng	
47	19	Nguyễn Đức	Quý	14.12.1975	Bình Định	
48	20	Đinh Văn	Quyết	22.12.1984	Ninh Bình	
49	21	Nay	Ri	20.07.1986	Gia Lai	
50	22	Ksor	Sanh	08.04.1980	Gia Lai	
51	23	K Pă	Thuông	07.04.1983	Gia Lai	
52	24	Nguyễn Quảng	Trí	06.03.1975	Kon Tum	
53	25	Nguyễn Quang	Vinh	01.08.1980	Đắk Lắk	
54	26	Nguyễn Văn	Vinh	10.11.1973	Bình Định	
55	27	Nguyễn Việt	Vương	24.06.1978	Lâm Đồng	
4. Sản Phụ khoa (24)						
56	1	Đinh Thị Vân	Anh	20.10.1983	Kon Tum	
57	2	H' Blem	ÊCăm	01.01.1985	Đắk Lắk	
58	3	Lê Thị	Quyết	30.09.1970	Sơn La	
59	4	Võ Thị	Thuận	12.10.1969	Quảng Nam	
60	5	Hoàng Thị	Thủy	10.05.1982	Thanh Hóa	
61	6	Võ Thị Mỹ	Dung	11.10.1971	Quảng Ngãi	
62	7	Trần Thị	Lợi	01.01.1980	Quảng Bình	
63	8	Đỗ Thị Kim	Sáng	30.12.1970	Quảng Ngãi	
64	9	Y Dleh Dak	Cat	27.09.1968	Đắk Lắk	
65	10	Y Hồng	Diệu	22.12.1979	Kon Tum	
66	11	Võ Sỹ	Đông	19.02.1981	Gia Lai	
67	12	Hoàng Thị Thu	Hà	20.03.1970	Đắk Lắk	
68	13	A	Hóa	01.02.1981	Kon Tum	
69	14	Ka Lê Thanh	Huyền	10.10.1985	Lâm Đồng	
70	15	Tổng Trần	Huyền	05.12.1978	Hà Tĩnh	
71	16	Rahlan Phúc	Khiển	23.09.1985	Gia Lai	
72	17	Ka Néc	Ky	21.01.1988	Lâm Đồng	
73	18	Phan Thị	Loan	16.09.1985	Nghệ An	
74	19	Võ Kỳ	Nam	04.12.1971	Quảng Ngãi	
75	20	Nguyễn Thị	Ngân	03.08.1989	Cao Bằng	
76	21	Đoàn Thị Hồng	Nhung	10.05.1979	Quảng Ngãi	
77	22	Toàn Thị Lê	Quyên	27.08.1988	Lạng Sơn	
78	23	Hoàng Thị	Thoa	28.05.1983	Cao Bằng	
79	24	Nguyễn Hồng Như	Vân	28.08.1984	Đắk Lắk	

STT	TTCN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		5. Nhi khoa (36)				
80	1	Lương Thị Ngọc	Ánh	09.09.1985	Nghệ An	
81	2	Trần Thị Trâm	Hạnh	28.12.1980	Quảng Ngãi	
82	3	Võ Mạnh	Hùng	22.12.1976	Quảng Bình	
83	4	Nguyễn Thị Thu	Hương	13.10.1978	Phú Thọ	
84	5	Măng Giang	Ly	07.08.1978	Đắk Lắk	
85	6	Võ Thị Kim	Nhung	05.05.1976	Hà Tĩnh	
86	7	Trần Tấn	Phong	18.03.1982	Kon Tum	
87	8	Đặng Văn	Phương	10.08.1979	Thừa Thiên Huế	
88	9	Trần Thị Thanh	Nga	26.01.1982	Hà Tĩnh	
89	10	Hoàng Văn	Vinh	14.09.1973	Thanh Hóa	
90	11	Đào Thị Mỹ	Đoan	30.01.1985	Bình Định	
91	12	Nguyễn Quang	Chung	04.10.1971	Nghệ An	
92	13	Nguyễn Việt	Đức	19.02.1981	Hà Nội	
93	14	Đinh Nguyễn Thu	Hằng	29.09.1985	Gia Lai	
94	15	Trần Thị Mỹ	Hạnh	30.07.1977	Thừa Thiên Huế	
95	16	Võ Thị Hồng	Hạnh	20.10.1975	Gia Lai	
96	17	Nay	H'Ngân	21.10.1987	Gia Lai	
97	18	Đỗ Tiến	Huân	21.10.1980	Hải Phòng	
98	19	Trần Văn	Hung	10.01.1985	Thanh Hóa	
99	20	H Va Ni	KBuôn	18.06.1979	Đắk Lắk	
100	21	Nguyễn Bá	Khánh	04.11.1976	Thanh Hóa	
101	22	Nguyễn Văn	Lâm	27.03.1987	Lâm Đồng	
102	23	Y Blem	Mlô	02.06.1977	Đắk Lắk	
103	24	Rơ Châm Hà	My	18.09.1984	Gia Lai	
104	25	H'Lê	Na	05.02.1981	Gia Lai	
105	26	Đặng Ngọc	Nguyên	28.08.1979	Đắk Lắk	
106	27	Võ Sỹ	Nguyễn	15.02.1968	TP. Hồ Chí Minh	
107	28	Hoàng Nữ Song	Nhị	12.09.1979	Thừa Thiên Huế	
108	29	Ksor	Nhót	16.09.1975	Gia Lai	
109	30	Nguyễn Chánh	Phương	17.12.1973	Vũng Tàu	
110	31	Nguyễn Thị Nhật	Quyên	10.02.1985	Lâm Đồng	
111	32	Đinh Ngọc	Son	15.04.1973	Ninh Bình	
112	33	Nguyễn Văn	Tâm	07.12.1975	Quảng Nam	
113	34	Bùi Đức	Thanh	25.01.1975	Quảng Ngãi	
114	35	Nông Thị Hạnh	Thu	08.04.1985	Cao Bằng	
115	36	Phạm Thị Kim	Thương	02.12.1981	Ninh Bình	
		6. Nhân khoa (5)				
116	1	Trương Văn	Hiếu	12.06.1968	Thừa Thiên Huế	
117	2	Phạm Thị Lê	Na	28.02.1984	Quảng Bình	
118	3	Trần Thị Bích	Thúy	03.07.1985	Hà Tĩnh	
119	4	Trần Văn	Thịnh	22.10.1982	Nghệ An	
120	5	Nguyễn Thị	Trúc	28.04.1975	Quảng Trị	
		7. Tai Mũi Họng (2)				
121	1	Nguyễn Thanh	Hải	04.06.1972	Quảng Trị	
122	2	Bùi Phan	Hoành	17.07.1975	Hà Tĩnh	

HON
HO
DUOI

STT	TTCN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		8. Răng Hàm Mặt (15)			
123	1	Nguyễn Thê Anh	03.03.1982	Quảng Nam	
124	2	Lê Văn Dũng	02.11.1977	Hà Tĩnh	
125	3	Nguyễn Thanh Hải	02.03.1972	Quảng Ngãi	
126	4	Ngô Quang Lộc	01.10.1988	Thừa Thiên Huế	
127	5	Đoàn Phước Long	14.06.1987	Thừa Thiên Huế	
128	6	Diệp Văn Nhân	11.02.1968	Khánh Hòa	
129	7	Nguyễn Đình Đắc Ý	11.11.1986	Quảng Nam	
130	8	Nguyễn Hoàng Dung	03.11.1989	Bình Định	
131	9	Trần Thị Thúy Hằng	20.06.1980	Bình Định	
132	10	Nguyễn Đình Hùng	16.12.1975	Thừa Thiên Huế	
133	11	Nguyễn Thanh Kim	19.05.1972	Bình Định	
134	12	Lê Thị Kim Oanh	18.01.1980	Hà Tĩnh	
135	13	Nguyễn Ngọc Sơn	12.08.1969	Ninh Bình	
136	14	Ngô Thị Thu Thảo	08.02.1974	Quảng Nam	
137	15	Nguyễn Thị Kim Vinh	31.05.1980	Gia Lai	
		9. Chẩn đoán hình ảnh (14)			
138	1	Lê Văn Đạt	30.09.1971	Quảng Trị	
139	2	Trần Xuân Đức	26.10.1979	Thừa Thiên Huế	
140	3	Hoàng Văn Đức	19.05.1970	Thừa Thiên Huế	
141	4	Nguyễn Việt Hùng	01.08.1986	Quảng Trị	
142	5	Bùi Thị Phương Loan	04.05.1983	Khánh Hòa	
143	6	Lê Văn Ngọc	27.11.1971	Thừa Thiên Huế	
144	7	Nguyễn Đức Thuận	15.06.1977	Quảng Bình	
145	8	Bùi Công Thương	02.10.1978	Quảng Trị	
146	9	Nguyễn Tấn Thương	10.01.1971	Quảng Nam	
147	10	Phạm Ngọc Vĩnh	25.07.1973	Quảng Bình	
148	11	Trần Ngọc Hiền	10.05.1973	Thừa Thiên Huế	
149	12	Nguyễn Hồng Lĩnh	20.07.1978	Quảng Bình	
150	13	Lê Xuân Toàn	06.02.1974	Phú Yên	
151	14	Dương Đình Thiện	01.01.1970	Đà Nẵng	
		10. Gây mê hồi sức			
152	1	Đào Văn Bình	30.11.1981	Nghệ An	
153	2	Nguyễn Hữu Bình	12.06.1971	Bình Định	
154	3	Huỳnh Tấn Dũng	15.09.1973	Quảng Nam	
155	4	Trần Trọng Hồ	28.12.1971	Gia Lai	
156	5	Nguyễn Tiến Phan	10.08.1976	Quảng Nam	
157	6	Nguyễn Xuân Phúc	24.11.1982	Quảng Nam	
158	7	Nguyễn Tấn Tường	12.06.1970	Tây Ninh	
159	8	Phạm Văn Đơn	26.09.1985	Quảng Ngãi	
160	9	Nguyễn Duy Đức	21.06.1979	Thừa Thiên Huế	
161	10	Nguyễn Thê Huynh	14.03.1980	Bắc Giang	
162	11	Nguyễn Hữu Lợi	22.06.1975	Nghệ An	
		11. Hồi sức cấp cứu (6)			
163	1	Nguyễn Chơn	19.05.1981	Hà Tĩnh	
164	2	Khúc Văn Đáp	03.01.1981	Hải Dương	

STT	TTCN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
165	3	Đặng Việt	Thắng	10.08.1983	Thanh Hóa	
166	4	Lê Đình	Cừ	29.04.1977	Thanh Hóa	
167	5	Hà Văn	Ngoan	09.05.1975	Cao Bằng	
168	6	Siu	Phung	08.07.1982	Gia Lai	
		12. Y học cổ truyền (10)				
169	1	Huỳnh Tấn	An	10.04.1961	Son La	
170	2	Huỳnh Văn	Hòa	20.10.1971	Đà Nẵng	
171	3	Ngô Việt Tài	Nguyên	04.10.1980	Thừa Thiên Huế	
172	4	Tổng	Truyền	09.07.1980	Quảng Nam	
173	5	Đinh Như	Trâm	05.01.1980	Thừa Thiên Huế	
174	6	Lê Thanh	Quân	20.03.1977	Quảng Bình	
175	7	Phạm Khắc	Đài	14.04.1979	Quảng Bình	
176	8	Lê Chí	Huy	06.04.1973	Quảng Trị	
177	9	Trần Thị	Thủy	10.03.1980	Thanh Hóa	
178	10	Nguyễn Thế	Truyền	13.09.1975	Thanh Hóa	
		13. Phục hồi chức năng (2)				
179	1	Huỳnh Nhân	Ái	01.06.1968	Gia Lai	
180	2	Lê Văn	Toàn	20.11.1977	Quảng Nam	
		14. Da liễu (5)				
181	1	Phạm Thị Thu	Phương	28.05.1988	Quảng Trị	
182	2	Nguyễn Văn	Thành	19.04.1977	Thanh Hóa	
183	3	Bạch Văn	Linh	27.07.1961	Quảng Trị	
184	4	Bùi Thị Quang	Nhật	27.07.1980	Thừa Thiên Huế	
185	5	Trương Văn	Thường	12.10.1982	Quảng Bình	
		15. Ung thư (2)				
186	1	Bùi Văn	Vương	08.11.1972	Quảng Ngãi	
187	2	Võ Văn	Trí	12.02.1974	Quảng Ngãi	
		16. Tâm thần (1)				
188	1	Lê Đình	Hùng	01.06.1969	Nam Hà	
		17. Tổ chức quản lý dược (2)				
189	1	Trần Thị Thúy	Hằng	16.05.1983	Lâm Đồng	
190	2	Phan Thị Tuyết	Nhung	02.04.1974	Quảng Bình	
		18. Dược lý và dược lâm sàng (8)				
191	1	Nguyễn Đức	Anh	18.02.1990	Hà Tĩnh	
192	2	K'	Brội	17.08.1982	Lâm Đồng	
193	3	Lê Thị Kim	Chi	03.05.1982	Thừa Thiên Huế	
194	4	Hàng Lê	My	04.05.1990	Đà Nẵng	
195	5	Phạm Thị Bích	Thảo	20.12.1973	Thái Bình	
196	6	Lê Cao Trọng	Tín	18.09.1984	Thừa Thiên Huế	
197	7	Võ Thị Mai	Anh	11.03.1972	Bình Định	
198	8	Nguyễn Thị Minh	Thuận	21.05.1976	Quảng Bình	
		19. Dược liệu - Dược cổ truyền (1)				
199	1	Trần Thị Minh	Nguyệt	24.06.1976	Nghệ An	
		20. Điều dưỡng (6)				
200	1	Trần Thái	Hải	03.08.1984	Nghệ An	
201	2	Phạm Thị Hương	Lan	20.07.1967	Bình Định	

STT	TTCN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
202	3	Nguyễn Khoa Thanh Sơn	12.11.1983	Thừa Thiên Huế	
203	4	Nguyễn Văn Minh	02.12.1989	Thừa Thiên Huế	
204	5	Hoàng Thị Minh Thư	27.10.1984	Thừa Thiên Huế	
205	6	Nguyễn Hồng Trang	10.03.1982	Nghệ An	
		21. Cấp cứu đa khoa (7)			
206	1	Y Thoa	03.04.1984	Kon Tum	
207	2	Dương Đình Đồng	15.07.1984	Hà Tĩnh	
208	3	Đặng Huê	05.08.1980	Hà Tĩnh	
209	4	Ngô Thị Phương Thảo	12.08.1989	Đắk Lắk	
210	5	Nguyễn Ngọc Thích	20.02.1970	Thừa Thiên Huế	
211	6	Nguyễn Công Trường	26.10.1970	TP. Hồ Chí Minh	
212	7	Đỗ Thế Phong	04.01.1971	Bình Định	
		22. Vi sinh y học (1)			
213	1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	02.01.1983	Kon Tum	
		23. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (1)			
214	1	Nguyễn Thanh Biều	04.05.1979	Hà Tĩnh	
		24. Lao (1)			
215	1	Nông Thị Diễm	26.06.1973	Cao Bằng	
		25. Y tế công cộng (1)			
216	1	Lê Quý Lâm	02.02.1974	Quảng Bình	

Ấn định danh sách có 216 (hai trăm mười sáu) học viên thuộc 25 chuyên ngành được Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Huế./.